

I. Hiện trạng nguồn nhân lực và kinh tế - xã hội

Bà Rịa - Vũng Tàu nằm trong vùng hạt nhân của đại bàn kinh tế trọng điểm phía Nam (ĐBKTTĐPN), có diện tích tự nhiên 2047,66km² dân số trung bình đến 669,809 người, mật độ 332,67 người/km². Tỉnh có 5 đơn vị hành chính, trong đó có thành phố Vũng Tàu là thành phố loại hai, đang định hướng trở thành một thành phố kinh tế mới (TPKTM).

1.1. Toàn tỉnh có 348.000 người trong độ tuổi lao động (năm 1989 mới chỉ có 319.316 người). Trong đó số lao động làm việc trong nền kinh tế quốc dân là 276.000 chiếm 79,31%. Các trường dạy nghề và các lớp đào tạo chuyên môn nghiệp vụ đã góp phần tích cực việc đào tạo nghề và giới thiệu việc làm cho người lao động đạt được trình độ học vấn và trình độ chuyên môn kỹ thuật, đáp ứng bước đầu cho các ngành sản xuất công nghiệp, nông-lâm - ngư nghiệp, dịch vụ thương mại, du lịch, ngân hàng, tài chính, giáo dục - y tế, giao thông bưu điện... và quản lý nhà nước. Tuy nhiên đa số dân có trình độ văn hóa thấp, có tới 63,37% dân số từ dưới tuổi lao động trở lên chưa tốt nghiệp phổ thông cơ sở chỉ có 14,42%; tốt nghiệp phổ thông trung học có 7,84%; số người tốt nghiệp trung học chuyên nghiệp có 2,58%; số người có trình độ cao đẳng, đại học (CĐDH) có 1,6%.

Tình hình nêu trên cho thấy trình độ học vấn, trình độ văn hóa của số đông dân số trong cả tỉnh còn rất thấp, chưa tương xứng để đáp ứng yêu cầu đòi hỏi sự phát triển kinh tế và quá trình đô thị hóa, hướng tới việc hình thành TP KTM hướng ra bên ngoài.

1.2. Trong năm 1993, định hướng phát triển kinh tế của tỉnh đã tập trung vào các lĩnh vực quan trọng như phát triển sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng, khuyến khích đầu tư trong và ngoài nước v.v.. Nền kinh tế năm 1993 tăng trưởng 16,74%. Nhịp độ tăng trưởng này vẫn có nhiều khả năng giữ vững và cao hơn trong những năm tới.

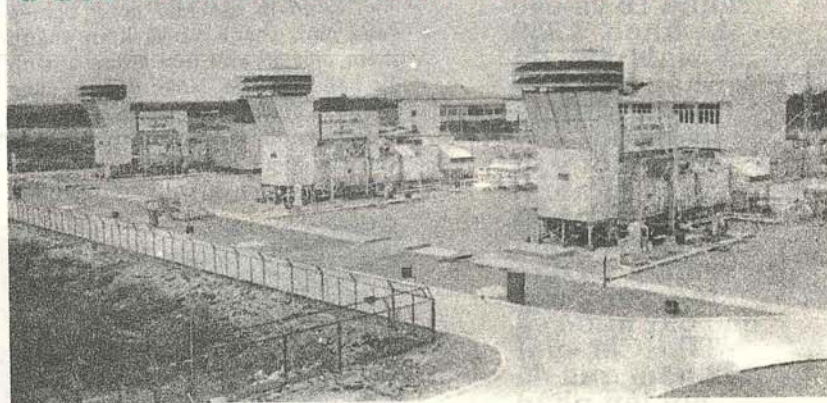
Năm 1993, GDP đạt 2.667,4 tỷ VND tăng 16,74% so với năm 1992, trong đó địa phương quản lý tăng 16,84%. Trong GDP tạo ra ở năm 1993 có 86,32% là từ sản xuất sản phẩm vật chất, 13,68% từ sản xuất sản phẩm dịch vụ.

1.3. Những vấn đề xã hội về y tế và giáo dục cho thấy:

Về giáo dục có 225 trường học, trong đó có 65,81% trường phổ thông, 34,19% trường mẫu giáo với số lượng giáo viên các cấp bao gồm: 905 giáo viên mẫu giáo, 3.237 giáo viên cấp I, 1.204 giáo viên cấp II, 441 giáo viên cấp III. Có 4 trường THCS và DN chủ yếu đào tạo giáo viên, ngoại ngữ, công nhân

18 PHÁT TRIỂN KINH TẾ

VẤN ĐỀ ĐÀO TẠO VÀ ĐÀO TẠO LẠI NGUỒN NHÂN LỰC CỦA THÀNH PHỐ KINH TẾ MỚI



PGS. TS. ĐÀO TRỌNG HÙNG

Viện nghiên cứu Giáo dục và Đào tạo phía Nam

đầu khí, nhân viên du lịch v.v., ngoài ra gần đây có phát triển thêm một số trường lớp của trung ương đóng tại địa phương như phân hiệu trường Đại học kiến trúc (ĐHKT) khoa quản trị kinh doanh, và đào tạo từ xa của trường Đại học Mở - Bán công.

Từ sự tăng trưởng kinh tế đã góp phần nâng cao đời sống dân cư rõ rệt. Số hộ giàu toàn tỉnh có 15,39%, loại khá có 45,86%, loại trung bình có 33,86%, loại nghèo và rất nghèo 4,89%. Riêng ở đô thị thì các tỷ lệ tương ứng là loại giàu có 15,8%, loại khá có 40,6%, loại trung bình có 37,0%, loại nghèo và rất nghèo có 6,6%.

II. Quan hệ giữa việc định hướng xây dựng TPKTM và nhu cầu đào tạo, đào tạo lại nguồn nhân lực

2.1. Khái niệm và quan điểm bước đầu về TPKTM.

Thành phố biển Vũng Tàu trong quá trình phát triển và bước đường đi tới định hướng trở thành TPKTM, đang là nơi hội tụ của các ngành sản xuất, dịch vụ và du lịch có tầm cỡ của đất nước trong thời kỳ đổi mới, mở cửa. Sự định hướng và lựa chọn con đường chuyển dịch thành phố Vũng Tàu thành TPKTM sẽ có ảnh hưởng quyết định đối với toàn bộ nền kinh tế của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nằm trong ĐBKTTĐPN.

Thiết kế chiến lược chuyển thành phố với hiện trạng ngày nay thành TPKTM, đặt ra những điều kiện phải quan tâm cân nhắc nhiều mặt, để đạt hiệu quả cao của một nền kinh tế dịch chuyển từ thực trạng hiện nay sang một nền kinh tế công nghiệp hóa, hiện

đại hóa, dịch vụ và du lịch, thường xuyên tiếp cận với các nước trong khu vực và thế giới và phải là một thành phố đi tới thị trường theo định hướng XHCN, để phát triển mạnh mẽ nền kinh tế hướng ra bên ngoài.

Trong hạt nhân địa bàn kinh tế trọng điểm, thành phố Vũng Tàu là cửa ngõ có vị trí nhiều ý nghĩa, có ưu thế về địa lý, về nguồn tài nguyên trong thêm lực địa và tinh thần sáng tạo, dũng cảm được biểu hiện bằng sự tăng trưởng kinh tế trên nhiều mặt đã nêu (ở phần I). Ở đây chúng ta cần thử nêu ra những khái niệm, quan điểm để đi đến một sự nhận định trên cơ sở trao đổi thẳng thắn rằng: kinh tế không còn là một hiện tượng có lập chỉ đơn thuần hạn chế ở bản thân nó. Khái niệm phát triển ở đây đã chuyển từ tăng trưởng kinh tế theo nghĩa hẹp sang chuyển đổi chính thể theo nghĩa rộng, nó không chỉ là tiến bộ kỹ thuật và tăng trưởng kinh tế, mà đằng sau nó chứa đựng sự chuyển đổi toàn bộ mô hình văn hóa và hệ thống giá trị.

Ngày nay lịch sử thế giới đã đi vào một giai đoạn mới, có những thành tựu mà các dân tộc phương Đông đã giành được về các mặt phát triển kinh tế, cải cách xã hội. Trên bước đường chuyển dịch thành TPKTM, chúng ta phải nắm bắt được cơ may mà lịch sử thế giới và trong nước đã tạo ra, làm cho toàn bộ phương thức hoạt động của TPKTM vừa phù hợp, vừa thích ứng với tiến trình lịch sử của đất nước trong thời kỳ đổi mới và lịch sử phát triển của khu vực lân cận.

Từ đó chúng ta phải xây dựng ý

thức tiến bộ khoa học - kỹ thuật hợp lý, phát triển cơ chế vận hành xã hội lành mạnh cũng như bồi dưỡng cá tính và sự phát triển toàn diện của con người, là nội dung cơ bản của sự lựa chọn giá trị để xây dựng phát triển TPCKTM. Ở đây việc nâng cao tổ chức tinh thần của con người là cực kỳ cấp bách không chỉ phù hợp với nền văn minh công nghiệp mà còn có tác dụng phát triển định hướng xã hội.

Môi trường kinh tế trong và ngoài nước từ khi có đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo cho thấy, thành phố Vũng Tàu có bước đi đầy triển vọng. Để bước đi đạt được thành công trở thành một TPCKTM, thì một trong những yếu tố quan trọng nhất là phải có một số lượng chuyên gia nhất định. Lượng chuyên gia phải có trình độ cao, chuyên tiến hành nghiên cứu và tư vấn về thị trường, về đầu tư và trực tiếp điều hành thực hiện các quy trình công nghệ, vận dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến vào các lĩnh vực sản xuất. Nếu thiếu lực lượng chuyên gia được đào tạo đích thực và có nhân cách phẩm chất tin cậy, thì mọi ý tưởng nêu ra cũng khó thành công như Lenine đã chỉ rõ "Trong lịch sử chưa hề có một giai cấp nào giành được quyền thống trị, nếu nó không đào tạo ra trong hàng ngũ của mình những lãnh tụ chính trị, những đại biểu tiên phong có đủ khả năng tổ chức và lãnh đạo phong trào". (V.I Lenine - *Toàn tập*, NXB Tiến bộ, Matxkova 1978, tập 4 trang 473), và chủ tịch Hồ Chí Minh cũng nói: "công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém" (Hồ Chí Minh - *Toàn tập*, NXB Sự thật, Hà Nội, 1984, tập 4, trang 487 - 492).

2.2. Phải sáng tạo ra các điều kiện phát triển có hiệu quả, kết hợp tính tiếp thu kế thừa với việc chuẩn bị nguồn nhân lực - nhu cầu thiết yếu của TPCKTM.

Trong phiên họp ngày 19.5.1994, chính phủ đã xem xét vấn đề quan trọng từ nay đến năm 2000 phải bồi dưỡng đào tạo, đào tạo lại theo đúng tiêu chuẩn nghiệp vụ, ngạch và chức năng công tác cho tất cả cán bộ quản lý và công chức nhà nước dưới sự chỉ đạo của một hội đồng quốc gia về đào tạo công chức. Đến nay cả nước có 1.129.071 công chức bao gồm 950.796 công chức chuyên ngành, 168.275 công chức hành chính. Như vậy đối với đất nước chuyển sang thời kỳ mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, việc đào tạo, đào tạo lại lực lượng cán bộ công chức đang trở thành một nhiệm vụ quan trọng cấp bách.

Như vậy để trở thành một thành phố kinh tế mở, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, để phát triển mạnh mẽ nền kinh tế hướng ra bên ngoài, chúng ta phải có cách riêng của mình để hòa nhập vào chiều hướng phát triển trong

khu vực và thế giới.

Thành phố kinh tế mở muốn thực hiện được những ý tưởng nêu ra, nhất thiết phải phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, mà quan trọng nhất là phải nhận thức được tầm quan trọng của trí thức, cái mà cho tới nay chúng ta chưa tạo ra khả năng một cách thỏa đáng và tin cậy (số liệu đã dẫn ở phần I). Kinh nghiệm 4 con rồng châu Á cho thấy rằng họ đã chủ động điều chỉnh và chuẩn bị một đội ngũ nhân tài đáp ứng cho các bước phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Họ rất chú trọng đào tạo và đào tạo lại giới lãnh đạo hình thành tầng lớp cao cấp trong giới công chức chuyên nghiệp, bằng cách đào tạo có định hướng những người trẻ tuổi với độ tuổi không quá 30 và có trình độ đại học tốt nghiệp các trường đại học quốc gia.

Trọng tâm của quá trình đào tạo và đào tạo lại là kết hợp lý luận với việc rèn luyện những kỹ năng quản lý các tổ chức lớn, phát triển khả năng phân tích chính xác những vấn đề thực tiễn và đưa ra được chiến lược giải quyết. Lớp công chức được đào tạo là lớp công chức đa năng, thích ứng được với nhiều lĩnh vực sản xuất và quản lý.

Chuyển tới thời kỳ TPCKTM với những khái niệm đã nêu thì việc đổi mới đội ngũ cán bộ công chức là mắt xích quan trọng nhất, đó là cán bộ chủ chốt của các ngành, các cấp đảm bảo thực hiện thắng lợi đường lối của Đảng và chiến lược kinh tế của địa phương ở cả cấp vĩ mô và vi mô. Thực trạng đội ngũ cán bộ công chức của thành phố Vũng Tàu và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đứng trước sự đổi mới toàn diện để chuyển thành TPCKTM đang bộc lộ cả mặt mạnh lẫn mặt yếu. Vì vậy việc nâng cao trình độ và khả năng tổ chức của con người ở thành phố kinh tế mở có ý nghĩa ưu tiên hàng đầu mang tính quyết định. Nền sản xuất hiện đại đòi hỏi ở mỗi con người có trình độ học vấn cao. Chính vì vậy chúng ta phải cải tiến phương thức, mục tiêu, nội dung đào tạo sao cho bản thân lý luận không chỉ phát huy tác dụng ở trên lớp mà phải tham gia tích cực vào thực tiễn, trở về với hiện thực, đối diện với hiện thực. Đào tạo sao cho có hiệu quả sớm và cao thì mới đáp ứng được yêu cầu nhiều mặt của TPCKTM. Chỉ có như vậy mới đem lại kết quả và tạo những tiền đề cho TPCKTM phát triển thắng lợi.

2.3. Một số dự án giải pháp nhằm đáp ứng bước đầu mối quan hệ lẫn nhau của việc hình thành TPCKTM và nhu cầu đào tạo, đào tạo lại nguồn nhân lực.

2.3.1. Những vấn đề chung của các dự án đào tạo, đào tạo lại

- Muốn nâng cao được tỷ lệ có trình độ văn hóa và đội ngũ lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật, vừa cần có định hướng đào tạo theo cơ cấu

trình độ, cơ cấu ngành nghề phù hợp với mục tiêu qui hoạch phát triển các ngành kinh tế - xã hội của TPCKTM, vừa cần có một chính sách đào tạo riêng có tính đến đặc điểm dân cư, dân tộc, điều kiện phát triển kinh tế, tốc độ và bước hình thành theo giai đoạn của TPCKTM, chính sách cần được thể hiện rõ tỷ lệ đầu tư cho giáo dục đào tạo cần cứ trên mức đóng góp của GDP của thành phố và các phường xã cùng với các nguồn tài trợ khác.

- Tỉnh và thành phố hoàn thiện hệ thống giáo dục - đào tạo, nhất là đào tạo CNKT, các nhà kinh doanh có chất lượng cao bằng cách phải xây dựng và sắp xếp lại hệ thống các trường công nhân kỹ thuật các ngành mũi nhọn và trọng điểm, các trường và trung tâm dạy nghề cần thiết có chương trình marketing trong kế hoạch đào tạo, thiết lập hệ thống giáo dục thường xuyên để giải quyết vấn đề nâng cao dân trí và trình độ văn hóa, hiện đại hóa từng bước các trường của các bậc tiểu học, trung học chuyên ban, các loại hình trường trong hệ thống trung học mới giải quyết cơ bản điều kiện học tập cho nguồn học sinh được huy động. Hướng tới cùng ngành giáo dục - đào tạo thiết lập các trường ĐHCĐ theo hình thức đa dạng cùng ngành giáo dục - đào tạo thiết lập các trường ĐHCĐ theo hình thức đa dạng hóa để đào tạo tại chỗ những chuyên gia giỏi cung cấp cho các ngành kinh tế xã hội.

- Bằng mọi cách giải quyết cơ bản xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học. Với TPCKTM, rất cần đảm bảo tính bình quân đầu người số năm được đi học tương đối cao, phần đầu đưa chỉ tiêu do từ 5,4 năm (trong những năm gần đây) lên 7,5 - 7,6 năm ở TPCKTM và trên 6 năm trên toàn tỉnh. Muốn đạt được chỉ số trên phải rất coi trọng việc huy động học sinh từ lứa tuổi nhà trẻ, mẫu giáo đến tiểu học và tạo mọi điều kiện giảm bớt tỷ lệ lưu ban bỏ học.

2.3.2. Những dự án cụ thể:

a. Đào tạo mới ở các bậc học:

- "Chuẩn bị nguồn nhân lực từ học sinh phổ thông" đến năm 2000 đảm bảo đủ số lượng học sinh phổ thông cơ sở và học sinh chuyên ban của 5 năm còn lại (1995 - 2000) được đào tạo để phân luồng vào các bậc học khác theo tỷ lệ để đào tạo các trình độ phù hợp cung cấp cho các ngành sản xuất, kinh tế và sự nghiệp.

- "Đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho quản lý nhà nước và quản lý kinh tế theo yêu cầu của kế hoạch phát triển kinh tế nhiều thành phần với các trình độ THCS, THPT và thạc sĩ, tiến sĩ.

b. Đào tạo lại lực lượng hiện có với yêu cầu có đủ lý luận và kỹ năng tiếp cận thị trường, tiếp cận và thực hiện các qui trình công nghệ tiến bộ, tiếp cận quản lý nhà nước ♣